

PHỤ LỤC 01

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh)

Đơn vị: đồng

STT	Cơ quan, địa phương	Số đối tượng	Mức hỗ trợ 400.000 đồng/người	Thành tiền	Ghi chú
A	B	1	2	3=1*2	4
	Tổng cộng	178.084		71.233.600.000	
1	Sở Y tế	317	400.000	126.800.000	
2	Xã Tịnh Khê	5.972	400.000	2.388.800.000	
3	Xã An Phú	6.042	400.000	2.416.800.000	
4	Phường Trương Quang Trọng	3.739	400.000	1.495.600.000	
5	Phường Cẩm Thành	3.933	400.000	1.573.200.000	
6	Phường Nghĩa Lộ	4.795	400.000	1.918.000.000	
7	Xã Đông Sơn	8.153	400.000	3.261.200.000	
8	Xã Bình Minh	2.360	400.000	944.000.000	
9	Xã Bình Chương	1.755	400.000	702.000.000	
10	Xã Bình Sơn	8.627	400.000	3.450.800.000	
11	Xã Vạn Tường	6.037	400.000	2.414.800.000	
12	Xã Nguyễn Nghiêm	2.163	400.000	865.200.000	
13	Xã Khánh Cường	3.980	400.000	1.592.000.000	
14	Phường Trà Câu	6.241	400.000	2.496.400.000	
15	Phường Đức Phổ	4.770	400.000	1.908.000.000	
16	Phường Sa Huỳnh	2.599	400.000	1.039.600.000	
17	Xã Trường Giang	3.184	400.000	1.273.600.000	
18	Xã Ba Gia	2.934	400.000	1.173.600.000	
19	Xã Sơn Tịnh	5.273	400.000	2.109.200.000	
20	Xã Thọ Phong	3.100	400.000	1.240.000.000	
21	Xã Tư Nghĩa	5.058	400.000	2.023.200.000	
22	Xã Vệ Giang	3.967	400.000	1.586.800.000	
23	Xã Nghĩa Giang	3.975	400.000	1.590.000.000	
24	Xã Trà Giang	2.866	400.000	1.146.400.000	
25	Xã Nghĩa Hành	2.768	400.000	1.107.200.000	
26	Xã Đình Cương	4.050	400.000	1.620.000.000	
27	Xã Thiện Tín	2.312	400.000	924.800.000	
28	Xã Phước Giang	2.303	400.000	921.200.000	
29	Xã Long Phụng	5.054	400.000	2.021.600.000	

STT	Cơ quan, địa phương	Số đối tượng	Mức hỗ trợ 400.000 đồng/người	Thành tiền	Ghi chú
30	Xã Mỏ Cày	5.663	400.000	2.265.200.000	
31	Xã Mộ Đức	4.767	400.000	1.906.800.000	
32	Xã Lân Phong	4.950	400.000	1.980.000.000	
33	Xã Trà Bồng	1.251	400.000	500.400.000	
34	Xã Đông Trà Bồng	990	400.000	396.000.000	
35	Xã Tây Trà	1.124	400.000	449.600.000	
36	Xã Thanh Bồng	630	400.000	252.000.000	
37	Xã Cà Đam	289	400.000	115.600.000	
38	Xã Tây Trà Bồng	708	400.000	283.200.000	
39	Xã Sơn Hạ	1.933	400.000	773.200.000	
40	Xã Sơn Linh	1.125	400.000	450.000.000	
41	Xã Sơn Hà	1.532	400.000	612.800.000	
42	Xã Sơn Thủy	1.074	400.000	429.600.000	
43	Xã Sơn Kỳ	876	400.000	350.400.000	
44	Xã Sơn Tây	659	400.000	263.600.000	
45	Xã Sơn Tây Thượng	548	400.000	219.200.000	
46	Xã Sơn Tây Hạ	356	400.000	142.400.000	
47	Xã Minh Long	733	400.000	293.200.000	
48	Xã Sơn Mai	562	400.000	224.800.000	
49	Xã Ba Vì	779	400.000	311.600.000	
50	Xã Ba Tô	613	400.000	245.200.000	
51	Xã Ba Đình	625	400.000	250.000.000	
52	Xã Ba Tơ	954	400.000	381.600.000	
53	Xã Ba Vinh	640	400.000	256.000.000	
54	Xã Ba Động	717	400.000	286.800.000	
55	Xã Ba Xa	246	400.000	98.400.000	
56	Xã Đặng Thủy Trâm	334	400.000	133.600.000	
57	Đặc khu Lý Sơn	1.582	400.000	632.800.000	
58	Xã Ngọc Bay	849	400.000	339.600.000	
59	Xã Ia Chim	867	400.000	346.800.000	
60	Xã Đăk Rơ Wa	795	400.000	318.000.000	
61	Phường Kon Tum	2.488	400.000	995.200.000	
62	Phường Đăk Cẩm	802	400.000	320.800.000	
63	Phường Đăk Bla	873	400.000	349.200.000	

STT	Cơ quan, địa phương	Số đối tượng	Mức hỗ trợ 400.000 đồng/người	Thành tiền	Ghi chú
64	Xã Đăk Pxi	259	400.000	103.600.000	
65	Xã Đăk Mar	483	400.000	193.200.000	
66	Xã Đăk Ui	512	400.000	204.800.000	
67	Xã Ngọc Réo	351	400.000	140.400.000	
68	Xã Đăk Hà	1.011	400.000	404.400.000	
69	Xã Ngọc Tụ	408	400.000	163.200.000	
70	Xã Đăk Tô	1.185	400.000	474.000.000	
71	Xã Kon Đào	583	400.000	233.200.000	
72	Xã Đăk Sao	392	400.000	156.800.000	
73	Xã Đăk Tờ Kan	456	400.000	182.400.000	
74	Xã Tu Mơ Rông	304	400.000	121.600.000	
75	Xã Măng Ri	471	400.000	188.400.000	
76	Xã Bờ Y	890	400.000	356.000.000	
77	Xã Sa Loong	420	400.000	168.000.000	
78	Xã Dục Nông	1.161	400.000	464.400.000	
79	Xã Xốp	359	400.000	143.600.000	
80	Xã Ngọc Linh	589	400.000	235.600.000	
81	Xã Đăk Plô	414	400.000	165.600.000	
82	Xã Đăk Pék	662	400.000	264.800.000	
83	Xã Đăk Long	263	400.000	105.200.000	
84	Xã Đăk Môn	611	400.000	244.400.000	
85	Xã Sa Thầy	817	400.000	326.800.000	
86	Xã Sa Bình	705	400.000	282.000.000	
87	Xã Ya Ly	493	400.000	197.200.000	
88	Xã Rờ Koi	275	400.000	110.000.000	
89	Xã Mô Rai	131	400.000	52.400.000	
90	Xã Ia Toi	102	400.000	40.800.000	
91	Xã Ia Đal	51	400.000	20.400.000	
92	Xã Đăk Kôi	315	400.000	126.000.000	
93	Xã Kon Braih	605	400.000	242.000.000	
94	Xã Đăk Rve	395	400.000	158.000.000	
95	Xã Măng Đen	311	400.000	124.400.000	
96	Xã Măng Bút	451	400.000	180.400.000	
97	Xã Kon Plông	388	400.000	155.200.000	

Phụ lục 02

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh)

[illegible]